

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2008/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 4 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của  
Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thái Nguyên**

### **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2007/TTLB-BTC-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Liên bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo;*

*Căn cứ Thông tư số 78/2007/TT-BNN ngày 11 tháng 9 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Dự án Khuyến nông - Lâm - Ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010;*

*Căn cứ Công văn số 6510/BNN-KHCN ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2008;*

*Căn cứ Quyết định số 2886/2007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 tỉnh Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 516/STC-HCSN ngày 07 tháng 4 năm 2008 về việc điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia đã giao tại Quyết định số 2886/2007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nội dung như sau:

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Sở Tài chính chủ trì phối hợp các Sở, Ngành liên quan hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trịnh Thị Cúc**

**PHỤ LỤC****Điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2008**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

*ĐVT: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung Chương trình	Đã giao tại QĐ 2886/2007/QĐ-UBND		Điều chỉnh kế hoạch	
		Đơn vị thực hiện	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Số tiền
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo</b>				
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ các hoạt động truyền thông</b>				
1.1		Sở Lao động Thương binh và Xã hội	54	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	14
1.2				Ủy ban nhân dân huyện Định Hoá	9
1.3				Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ	8
1.4				Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai	6
1.5				Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên	5
1.6				Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình	5
1.7				Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương	4
1.8				Ủy ban nhân dân huyện Đông Hy	3
<b>2</b>	<b>Giám sát đánh giá</b>				
2.1		Sở Lao động Thương binh và Xã hội	58	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	15
2.2				Ủy ban nhân dân huyện Định Hoá	6

Số TT	Nội dung Chương trình	Đã giao tại QĐ 2886/2007/QĐ-UBND		Điều chỉnh kế hoạch	
		Đơn vị thực hiện	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Số tiền
2.3				Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ	7
2.4				Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai	4
2.5				Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên	4
2.6				Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình	5
2.7				Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương	4
2.8				Ủy ban nhân dân huyện Đông Hy	5
2.9				Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên	6
2.10				Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công	2
3	<i>Dự án Khuyến lâm, ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành</i>				
	Khuyến nông, khuyến lâm, ngư.	Chi Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn	300	Trung tâm Khuyến nông tỉnh	300
II	<b>Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm</b>				
		Trung tâm Y tế dự phòng	130	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	130
III	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia bảo hộ, an toàn, vệ sinh lao động</b>				
1		Sở Lao động Thương binh và Xã hội	370	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	70
2				Sở Y tế	300